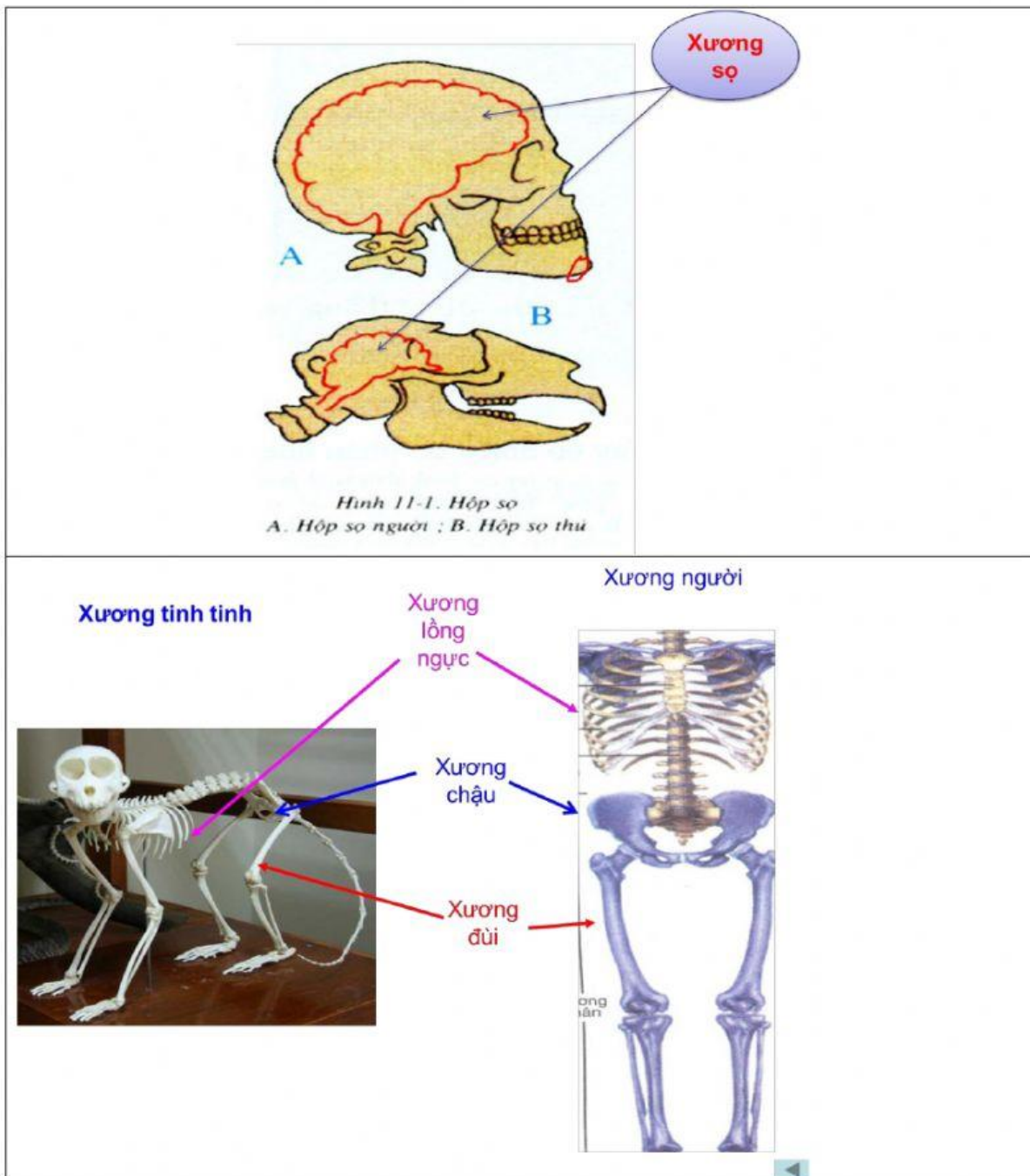
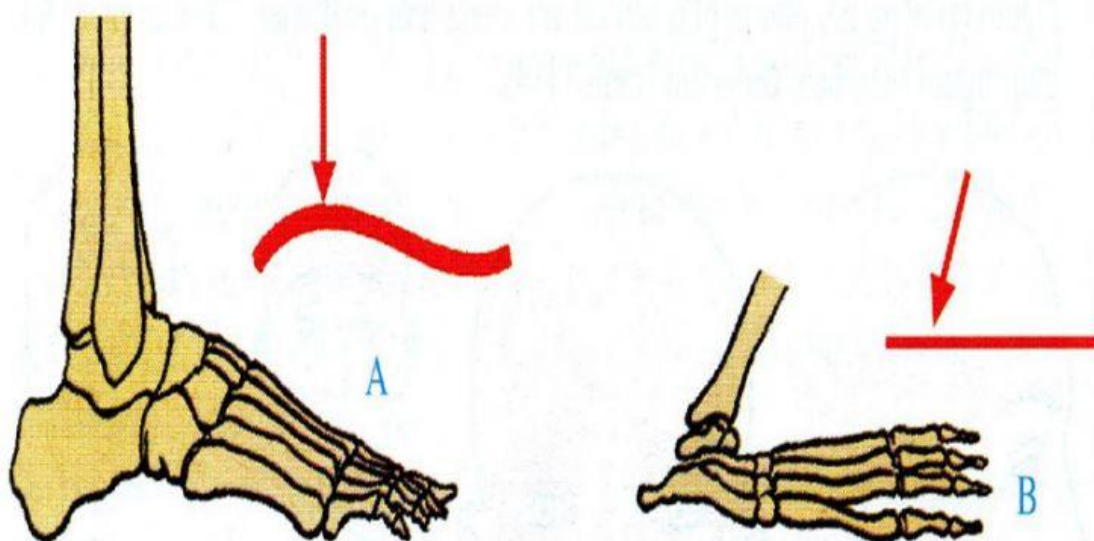


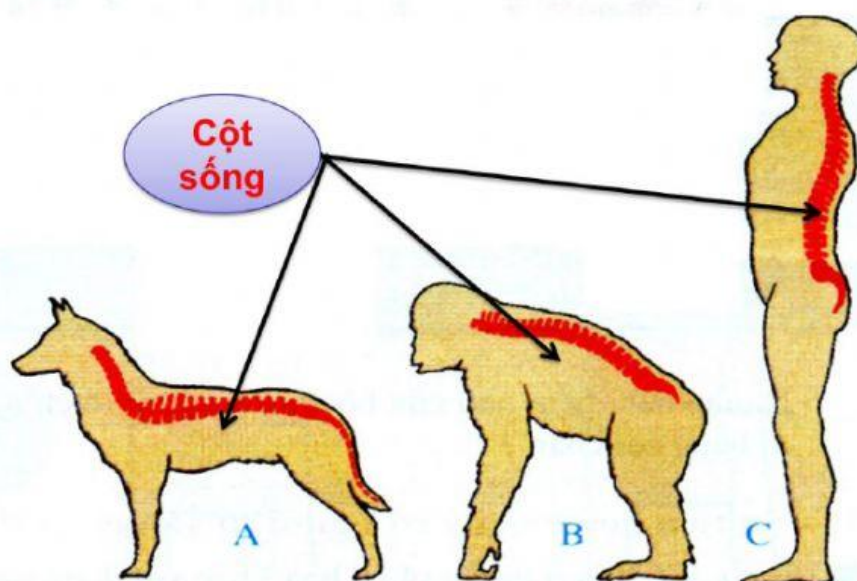
## SỰ TIẾN HÓA CỦA HỆ VẬN ĐỘNG

1. Quan sát các hình ảnh sau và hoàn thiện bảng sự khác nhau giữa bộ xương người và bộ xương thú





Hình 11-3. Xương bàn chân  
A. Xương bàn chân người ; B. Xương bàn chân tinh tinh



Hình 11-2. Cột sống. A. Cột sống chó ;  
B. Cột sống tinh tinh ; C. Cột sống người

| <b>Các phần so sánh</b> | <b>Người</b>                                                                                                                            | <b>Thú</b>                                                                                                                              |
|-------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tỉ lệ sọ não/mặt        | A: lớn<br>B: nhỏ<br>C: trung bình                                                                                                       | A: lớn<br>B: nhỏ<br>C: trung bình                                                                                                       |
| Lồi cằm ở x.mặt         | A: phát triển<br>B: không có<br>C: bình thường                                                                                          | A: phát triển<br>B: không có<br>C: bình thường                                                                                          |
| Cột sống                | A: cong hình cung<br>B: cong ở 4 chỗ<br>C: không cong                                                                                   | A: cong hình cung<br>B: cong ở 4 chỗ<br>C: không cong                                                                                   |
| Lồng ngực               | A: nở rộng sang hai bên<br>B: phát triển theo hướng lưng bụng<br>C: co hẹp                                                              | A: nở rộng sang hai bên<br>B: phát triển theo hướng lưng bụng<br>C: co hẹp                                                              |
| Xương chậu              | A: hẹp<br>B: bình thường<br>C: nở rộng                                                                                                  | A: hẹp<br>B: bình thường<br>C: nở rộng                                                                                                  |
| Xương đùi               | A: ngắn, kém phát triển<br>B: khỏe, phát triển<br>C: bình thường                                                                        | A: ngắn, kém phát triển<br>B: khỏe, phát triển<br>C: bình thường                                                                        |
| Xương bàn chân          | A: Xương ngón ngắn, x.bàn hình vòm<br>B: Xương ngón dài, bàn chân phẳng<br>C: Xương ngón ngắn, bàn chân phẳng                           | A: Xương ngón ngắn, x.bàn hình vòm<br>B: Xương ngón dài, bàn chân phẳng<br>C: Xương ngón ngắn, bàn chân phẳng                           |
| Xương gót               | A: nhỏ phát triển về phía trước<br>B: nhỏ, phát triển về phía sau<br>C: lớn, phát triển về phía sau<br>D: lớn, phát triển về phía trước | A: nhỏ phát triển về phía trước<br>B: nhỏ, phát triển về phía sau<br>C: lớn, phát triển về phía sau<br>D: lớn, phát triển về phía trước |

## 2. Đề xương và cơ phát triển chúng ta cần làm gì?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

